

Thực trạng lao động nông lâm nghiệp ở tỉnh Thái Nguyên

Đàm Thanh Thủy

Đại học Kinh tế & QTKD Thái Nguyên

Lao động nông lâm nghiệp là một trong những nguồn lực phát triển kinh tế quan trọng của tỉnh Thái Nguyên. Mục tiêu của nghiên cứu này là nêu một vài đánh giá về thực trạng lao động nông lâm nghiệp ở tỉnh Thái Nguyên dưới góc độ xem xét cung cầu trên thị trường lao động ở khu vực này. Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất một số giải pháp góp phần chuyển dịch nguồn nhân lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế xã hội ở tỉnh Thái Nguyên.

1. Tình hình cung lao động nông lâm nghiệp ở Thái Nguyên

Thái Nguyên là một tỉnh miền núi trung du Bắc Bộ, có diện tích tự nhiên 352.621,5ha, dân số khoảng 1255,1 ngàn người (năm 2017). Thái Nguyên là một tỉnh không lớn, chỉ chiếm 1,06% diện tích và 1,34% dân số so với cả nước. Ở Thái Nguyên, đại bộ phận dân cư tập chung sinh sống ở khu vực nông nghiệp, nông thôn, tính đến tháng 12/2017 dân số nông thôn là 814.560 người (64,9%). Số người trong độ tuổi lao động là 769 nghìn người, chiếm 61,26% tổng dân số, trong đó 750 nghìn người tham gia vào lực lượng lao động. Theo số liệu của Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên, dân số của Thái Nguyên năm 2017 tăng trên 15 nghìn dân so với năm 2015 và tăng gần 124 nghìn dân so với năm 2010. Bình quân mỗi năm dân số tăng 1,49%. Khu vực nông lâm nghiệp Thái Nguyên đang tập trung một số lượng lớn lực lượng lao động của tỉnh và với tốc độ tăng khoảng 1,02% năm. Nhưng thời gian trung bình chưa sử dụng của tỉnh có xu hướng giảm xuống, nếu năm 2005 là 27,31% thì năm 2010 là 22,85%, và năm 2017 còn 9,42%. Với lực lượng lao động ở khu vực nông lâm nghiệp năm 2017 là 526.100 người và thời gian chưa sử dụng trung bình cả tỉnh là 9,42 %, nếu quy đổi thì sẽ tương đương khoảng 49.558 người chưa có việc làm.

2. Tình hình cầu lao động nông lâm nghiệp ở Thái Nguyên

Giai đoạn 2010 - 2017, ở khu vực nông lâm nghiệp tỉnh Thái Nguyên, cầu lao động tăng chậm làm cho tình hình cung cầu trên thị trường lao động mất cân đối lớn. Về cơ cấu ngành kinh tế, năm 2017 trong tổng số 332,1 nghìn người tham gia lực lượng lao động ở khu vực nông lâm nghiệp, có tới 70,05% làm việc trong

Nông-Lâm-Thủy sản, chỉ 29,95% làm việc trong dịch vụ nông lâm nghiệp. Trong những người thiếu việc làm ở nông lâm nghiệp, có tới 85,2% tập trung trong nông nghiệp. Thực tế tại Thái Nguyên trong những năm qua tốc độ tăng trưởng bình quân của nông lâm nghiệp là 6,72%, nhưng tỉnh mới chỉ thu hút thêm lao động mới vào ngành nghề khoảng 1,57%, sự thu hút ít hơn số lượng lao động mỗi năm khoảng 450 người. Sự phát triển của nông lâm nghiệp không thể giải quyết hết lao động tăng thêm ở nông thôn những năm qua.

Trong sản xuất nông lâm nghiệp, đất đai là tư liệu sản xuất đặc biệt. Theo Sở Tài nguyên và Môi trường Thái Nguyên, đến năm hết năm 2017, tính cả sử dụng khoảng 98,65% diện tích đất tự nhiên, bình quân đầu người là 0,28 ha. Còn 4765 ha đất chưa sử dụng (1,35%), nhưng phần lớn là đất đồi núi chưa sử dụng và núi đá không có rừng cây, diện tích đất bằng có thể dùng cho nông lâm nghiệp phải có nhiều vốn đầu tư mới đưa vào sử dụng được. Với dân số và nguồn lao động ngày càng tăng ở nông thôn, làm cho quỹ đất của tỉnh tính bình quân đầu người ở mức trung bình so với toàn quốc lại càng ít hơn, khó khăn nhiều hơn cho việc tạo công ăn việc làm ở khu vực nông lâm nghiệp. Trong thực tế, tổng diện tích đất sản xuất nông nghiệp của Thái Nguyên lại dành tới 14,46% để trồng chè, 12,73% để trồng lúa, nhưng hiện việc thâm canh cây chè, cây lúa đã gần đến giới hạn trong việc thu hút thêm lao động so với các cây trồng khác, làm cho hiệu quả sử dụng không cao. Ngoài ra, hiện nay hệ số sử dụng đất lúa bình quân tỉnh là 1,52; trong đó huyện Phú Yên là 1,50; huyện Đại Từ là 1,60; thành phố Thái Nguyên là 1,48. Hiện có một số hộ nông dân trong tỉnh không có đất. Rõ ràng, việc không sử dụng tối yếu tố đất đai, cũng là một nguyên nhân thiếu việc làm cho lao động ở khu vực nông lâm nghiệp.

Đầu tư là chìa khoá của tăng trưởng kinh tế, đặc biệt đối với tạo việc làm. Tại Thái Nguyên, tổng số vốn đầu tư FDI toàn lĩnh giai đoạn 2010 - 2017 gần 6924,8 triệu USD; trong đó đầu tư cho ngành nông lâm nghiệp là 2,3 triệu USD chiếm 0,03%. Tương tự cho công nghiệp chế biến, chế tạo trên 6860 triệu USD chiếm 99,07%, và đầu tư cho một số lĩnh vực khác là 62,3 triệu USD chiếm 0,9%. Nếu so sánh với số lao động thu hút vào ngành công nghiệp của tỉnh là 234.586 lao động, dịch vụ là 191.380 lao động, nông nghiệp là 332.116 người trong năm 2017, thì rõ ràng việc đầu tư đã mang lại hiệu quả cho việc thu hút thêm lao động cho ngành công nghiệp. Dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) có vai trò lớn với nền kinh tế của tỉnh Thái Nguyên, song sự tác động của nó với ngành nông lâm nghiệp không nhiều. Trong phát triển kinh tế của tỉnh, kể từ khi có đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Thái Nguyên năm 1993 đến hết năm 2017, thu hút được 158 dự án với số vốn đăng ký là 7.294,15 triệu USD trong đó số vốn thực hiện trong năm của tất cả các dự án là 7.094,97 triệu USD. Tuy nhiên trên 99% vốn đầu tư FDI này chỉ tập chung vào lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo. Mặc dù ngành nông lâm nghiệp là thế mạnh của tỉnh Thái Nguyên nhưng mới thu hút được một dự án đầu tư vào lĩnh vực này.

Với sự phát triển của các ngành công nghiệp dịch vụ cơ cấu ngành kinh tế có sự thay đổi, ngành nông lâm nghiệp tăng khả năng giá trị tuyệt đối, song tỷ trọng trong GDP giảm từ 36,84% năm 1999 xuống còn 14,0% vào năm 2009 và 11,6% trong năm 2017, ước đạt 10,9% năm 2018, lương ứng công nghiệp - xây dựng tăng từ 32,09% lên 56,4% năm 2017 và dịch vụ từ 31,07% xuống còn 28,0%. Ở giai đoạn này cơ cấu lao động theo ngành kinh tế thay đổi đáng kể, lao động trong nông lâm nghiệp giảm từ 76,29% (năm 1999) tổng số lao động toàn tỉnh xuống còn 68,33% năm 2009, đến năm 2017 là 43,81%. Sự chuyển dịch lao động chủ yếu từ nông lâm nghiệp sang các ngành công nghiệp - xây dựng và ngành dịch vụ, cụ thể như sau: Nếu năm 1999 lao động trong ngành công nghiệp - xây dựng chiếm 11,63% thì năm 2009 là 14,52%, năm 2017 là 30,94% với 234.586 lao động. Ngành dịch vụ năm 1999 tỷ trọng lao động là 12,08% thì năm 2009 là 17,15% và đã tăng lên 25,25% với 191.380 lao động. Bài toán việc làm cho lao động ở khu vực nông lâm nghiệp đã, đang trông chờ vào sự phát triển của các ngành công nghiệp - xây dựng và dịch vụ của tỉnh.

Trong cơ cấu nội bộ ngành nông lâm thủy sản, nông nghiệp của Thái Nguyên giai đoạn 2010 - 2017 có sự thay đổi không đáng kể theo hướng tăng tỷ trọng ngành nông nghiệp (trên 93,4%), giảm tỷ trọng ngành lâm nghiệp và ngành thủy sản chiếm tỷ trọng rất thấp. Năm 2010 tỷ trọng ngành nông nghiệp là 94,63%, lâm nghiệp là 2,62%, thủy sản là 2,75%; năm 2017 các chi

số tương ứng là 93,43%; 3,48% và 3,08%. Trong nội bộ ngành nông nghiệp chuyển dịch cơ cấu không rõ nét trong nội bộ vẫn chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu nông nghiệp. Năm 2010 tỷ trọng ngành trồng trọt là 59,67%, đã giảm xuống 47,87 năm 2017, chăn nuôi từ 32,09% tăng lên 44,32% năm 2017, dịch vụ giảm từ 8,24% xuống 7,81%. Nhìn chung, cơ cấu chuyển dịch ngành nông nghiệp còn chậm, khi mà chăn nuôi và dịch vụ chưa tăng trưởng mạnh đã làm hạn chế sự phát triển của trồng trọt và quá trình hình thành nền nông nghiệp hàng hoá lớn ở nông thôn, mặt khác không phát huy được lợi thế của từng huyện, và tạo ra nhiều việc làm hơn từ nông lâm nghiệp. Hiện tại, trong ngành trồng trọt cây lúa vẫn chiếm vị trí quan trọng: chiếm gần 57% diện tích trồng cây hàng năm và 80% diện tích cây lương thực có hạt.

Năng suất lao động trong nông lâm nghiệp là chỉ tiêu chất lượng phản ánh trình độ sử dụng lao động trong lĩnh vực này, giá tăng năng suất lao động là điều kiện cho phép thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế và lao động nông lâm. Chất lượng thấp của nguồn nhân lực ở khu vực nông lâm nghiệp Thái Nguyên thể hiện qua tỷ lệ chưa biết chữ là 2,1%, tới nghiệp trung học phổ thông cơ sở là 50,17% và tới nghiệp trung học phổ thông là 35,83%. Nếu đánh giá trình độ văn hoá bình quân theo giới tính có thể thấy số năm đi học trung bình của khu vực nông lâm nghiệp thấp hơn thành thị, của phụ nữ thấp hơn nam giới. Theo các nhà nghiên cứu, năng suất lao động sẽ tăng nếu người nông dân có trình độ học vấn ở mức độ nào đó, và nếu tốt nghiệp phổ thông, mức tăng này là 11%. Ngoài ra trình độ học vấn còn cho người lao động khả năng lĩnh hội những kiến thức, kinh nghiệm sản xuất kinh doanh. Với chất lượng của lao động nông lâm nghiệp của Thái Nguyên như vậy sẽ hạn chế họ trong sản xuất và kinh doanh, đặc biệt là tự tạo việc làm. Những năm qua trình độ chuyển môn kỹ thuật của lao động nông lâm nghiệp thay đổi không đáng kể, tình trạng thu nhập thấp và thiếu việc làm ở nông thôn, trong lúc đó thu nhập cao hơn ở khu vực thành phố đã tăng sự dịch chuyển lao động, nhất là những lao động kỹ thuật từ khu vực nông lâm nghiệp tới thành phố, và làm cho tỷ lệ lao động đã qua đào tạo giảm từ 25,41% năm 1999 xuống còn 24,18% năm 2009, và 19,2 năm 2017. Trong số 9 huyện thì của tỉnh, một số huyện có trình độ học vấn thấp nhất chính là những huyện có tỷ lệ lao động đã qua đào tạo chuyên môn thấp, huyện Võ Nhai chỉ có 17,8%, huyện Đình Hòa là 18,55%.

Năng suất lao động nông lâm nghiệp thấp còn vì lao động ở đây chủ yếu vẫn là lao động thủ công. Khẩu hoá diễn ra chậm, nếu năm 1999 tỷ lệ cơ giới hoá là 19,8% thì tới năm 2009 mới là 36,7%, năm 2017 là 43,47%. Một số khâu khác như vận chuyển, ra hạt,

bơm tát nước tỷ lệ cơ giới hóa có sự cải thiện, nhu cầu ra hạt hiện ở tỉnh đã được cơ giới hóa trên 83,08%. Tuy nhiên, việc cơ giới hóa trong nông lâm nghiệp gặp những khó khăn nhất định: i) Quy mô ruộng đất vốn nhỏ lẻ, với bình quân ruộng đất ở tỉnh Thái Nguyên chỉ có 0,39ha/lao động nông lâm nghiệp, lại manh mún khiến việc sử dụng máy móc cơ khí khó khăn và chi phí cao. ii) Do chăn nuôi đại gia súc như trâu bò nhiều lên làm cho nhu cầu sức kéo giảm. iii) yêu cầu hiện đại hoá mâu thuẫn với tình trạng lao động nông lâm nghiệp dư thừa tại tỉnh, nếu 1ha đất làm thủ công cần 280 ngày công lao động sống, khi là máy chỉ còn sử dụng 40 ngày công.

3. Phương hướng và giải pháp giai đoạn 2020 - 2025

Do những bất cập không nhỏ về tình hình cung cầu trên thị trường lao động nông lâm nghiệp của tỉnh Thái Nguyên, nên việc bố trí và sử dụng lao động nông lâm nghiệp ở nông thôn cần được khai thác và sử dụng tốt hơn. Để giải quyết vấn đề đó và sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực ở khu vực nông lâm nghiệp trong thời gian tới, theo chúng tôi cần: i) Giảm lượng cung lao động. Cần tiếp tục ổn định quy mô dân số, kế hoạch hóa gia đình. Việc đưa chương trình dân số và kế hoạch hóa gia đình về nông thôn nhằm thực hiện chỉ tiêu tỷ lệ tăng dân số tự nhiên là 1,32% năm 2017 xuống 0,85% vào 2025, từ đó giảm số lượng nguồn nhân lực nói chung và lao động nông lâm nghiệp nói riêng; ii) Phát sử dụng tiết kiệm và có hiệu quả nguồn lực đất đai. Tỉnh Thái Nguyên phải xây dựng và thực hiện nghiêm túc quy hoạch dài hạn sử dụng đất. Trong nông nghiệp phải thay đổi cơ cấu về diện tích cây trồng trên cơ sở lựa chọn đúng cơ cấu cây trồng vật nuôi thích hợp, phải đẩy nhanh thâm canh tăng vụ, nâng cao hệ số sử dụng ruộng đất, tăng nhanh giá trị sản lượng trên một đơn vị diện tích. iii) Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông lâm nghiệp. Xác định chuyển dịch theo hướng CNH-HĐH nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nền nông lâm nghiệp hàng hoá. iv) Cải tiến và đổi mới cơ chế huy động vốn, sử dụng và quản lý vốn đầu tư. Tỉnh cần có chính sách hỗ trợ, tạo ra những bước đột phá để kêu gọi khuyến khích đầu tư từ nhiều nguồn vốn khác nhau vào nông lâm nghiệp, đặc biệt là nguồn vốn FDI, NGO - một trong những nguồn vốn quan trọng để thúc đẩy sự phát triển và chuyển giao công nghệ trong ngành nông - lâm - thủy sản. v) Thúc đẩy quá trình đô thị hoá khu vực nông lâm nghiệp cùng với việc xây dựng các khu công nghiệp nhỏ ở các huyện trong toàn tỉnh. Quá trình này được thực hiện bằng hình thành các thị trấn thị tứ, các khu công nghiệp nhỏ và vừa, gia tăng các hoạt động dịch vụ ở 9 huyện thị của tỉnh. vi) Nâng cao chất lượng của lao động nông lâm nghiệp. Hoàn thiện

mạng lưới cơ sở đào tạo cho phù hợp với yêu cầu quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của từng xã, từng huyện trong tỉnh. Xây dựng một số trung tâm sản xuất nông lâm nghiệp có trình độ kỹ thuật công nghệ cao tại các huyện Phú Yên, Đình Hóa, Võ Nhai, Đại Từ, Đông Hy nhằm kết hợp khuyến nông, khuyến lâm đầy mạnh hoạt động phổ biến chuyển giao tiến bộ kỹ thuật cho nông dân./

Tài liệu tham khảo

Niên giám thông kê Tỉnh Thái Nguyên, NXB Thống kê giai đoạn 1999 — 2009, năm 2015, 2016, 2017.

Nguyễn Thị Thủy Vân (2018), Đầu tư trực tiếp nước ngoài với chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng công nghiệp hóa tại tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 1997 - 2016, Tạp chí Khoa học & Công nghệ - Đại học Thái Nguyên, số 191(15) năm 2018

Sở Lao động Thương binh Xã hội Thái Nguyên (2018), Báo cáo lao động việc làm năm 2017, Thái Nguyên.

Sở Tài nguyên và Môi trường Thái Nguyên, (2018), Kết quả tổng điều tra đất đai tỉnh Thái Nguyên năm 2010, 2015, 2017, Thái Nguyên.

UBND tỉnh Thái Nguyên (2018), Kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2018, phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2019, Thái Nguyên.